TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 216/2024/HS-PT
Ngày: 15-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy.

*Các Thẩm phán:*1. Ông Bùi Đức Nam;
2. Ông Ngô Đức Thụ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Huyền Trân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Đức Đăng Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 122/2024/HSPT ngày 23 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo Trần Phi L, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh,

Bị cáo không kháng cáo, bị kháng nghị:

Trần Phi L; sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 7 T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: không; Con ông Trần Văn L1, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1967; Có vợ Trần Thị Cẩm L2, sinh năm 1990 và 01 con sinh năm 2019;

Tiền án:

Bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo bản án số 277/2012/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/3/2017.

Bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 03 năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo bản án số 19/2019/HSST/19/02/2019, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/5/2021.

Tiền sự: Ngày 06/02/2022 bị Công an quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính số tiền 9.400.000 đồng về hành vi điều khiển xe không có Giấy đăng ký xe

theo quy định, sử dụng trái phép chất ma túy, điều khiển xe trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy.

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", theo bản án số 17/2018/HSST/ ngày 17/01/2008.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 10/6/2023 (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Phạm Trung H, nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị, nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng hơn 10 giờ ngày 10/6/2023, T1 (chưa rõ lai lịch) gọi điện thoại cho Trần Phi L, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L nhờ T1 hỏi mua dùm 2.000.000 đồng ma túy, T1 đồng ý. Sau đó, T1 điện thoại lại cho L nói đến Đường số H, quận B để nhận ma túy, nên L đón xe ô tô G chở đến quán cà phê trong hẻm Đ, quận B, gặp một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) đưa 2.000.000 đồng thì người này chỉ chỗ để ma túy phía ngoài đường đối diện quán cà phê để L đến lấy bịch nylon màu cam chứa ma túy. Sau khi L lấy ma túy, thì đến bên hông chợ T2 rồi điện thoại cho L1 đến đón và chở L đến phòng G002, khách sạn T3, địa chỉ A T, phường T, quận T (do L1 đặt phòng trước). Khoảng 15 phút sau, L1 có việc nên về trước, L ở lại phòng và xé bịch nylon đựng ma túy mới mua ra kiểm tra rồi để số ma túy vào rổ nhựa trên bàn gỗ hình tròn (có sẵn trong phòng).

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Phạm Trung H điện thoại cho L và biết L đang ở khách sạn T3 nên H lái xe ô tô hiệu Innova, biển số 51F-948.49, do H có sẵn 01 gói ma túy đá (loại Metamphetamine) đến khách sạn T3. Sau đó, H đi lên phòng G002 gặp L, lúc này trên bàn trong phòng khách sạn có 01 cái rổ nhựa và một bộ dụng cụ sử dụng ma túy, nên H lấy trong người ra 01 gói nylon ma túy đá để lên bàn để H sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì Công an tiến hành kiểm tra và phát hiện, thu giữ trên bàn trước vị trí H ngồi có 01 gói ma túy đá (gói 3) của H và thu giữ trên bàn trước vị trí L ngồi có 01 cái rổ nhựa, bên trong có 01 gói nylon màu cam đã bị xé rách, bên trong đựng 01 gói nylon chứa 85 viên nén và một số mảnh vỡ màu vàng, 01 gói nylon chứa 19 viên nén màu hồng (gói 1), 01 hộp nhựa đựng 03 gói nylon chứa tinh thể không màu (gói 2) của L, nên đưa H và L về trụ sở để làm việc.

Tại Cơ quan điều tra Công an quận T, Trần Phi L và Phạm Trung H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trần Phi L khai: L1 là người thuê phòng khách sạn, còn thuê từ thời gian nào thì L không biết, H chỉ điện thoại đến chơi, L không rủ H đến để sử dụng ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trong phòng L, H không biết của ai.

Phạm Trung H khai: Do biết L đang ở khách sạn nên đến chơi, gói ma túy thu giữ của H do người em tên N (không rõ lai lịch) cho để sử dụng.

Kết luận giám định số 6282/KL-KTHS ngày 26/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Gói 1:

+ 85 viên nén màu vàng được ký hiệu mẫu m1 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 41,8422g, loại Methamphetamine, Ketamine, Delta-9-tetrahydrocannabinol.

+ Nhiều mảnh vụn viên nén màu vàng được ký hiệu mẫu m2 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 15,0023g, loại Methamphetamine, Ketamine, Delta-9-tetrahydrocannabinol.

+ 19 viên nén màu hồng được ký hiệu mẫu m3 cần giám định có tổng khối lượng 10,9217g, không tìm thấy ma túy.

- Gói 2:

+ Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m4 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 43,2168g, loại Methamphetamine.

+ Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m5 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,3384g, loại Methamphetamine.

- Gói 3:

+ Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m6 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,2657g, loại Methamphetamine.

Theo Công văn số 1419/PC09-D94 ngày 01/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí MInh, về việc hỗ trợ xác minh từng loại ma túy, nội dung: Căn cứ Thông tư liên tịch số 078/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015, các mẫu trên không thuộc các trường hợp bắt buộc phải giám định hàm lượng, nên Phòng PC09 không thực hiện.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Phi L 11 (mười một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2023.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/04/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 14/QĐ-VKS với nội dung: Bị cáo Trần Phi L đã bị Tòa án xét xử bằng các bản án:

- Bản án số 17/2008/HS-ST ngày 17/01/2008 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Bản án số 277/2012/HSST ngày 20/11/2012 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại các điểm b, m khoản 2 Điều 194 BLHS, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/3/2017.

- Bản án số 19/2019/HS-ST ngày 19/02/2019 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xác định bị cáo phạm tội trong trường hợp "tái phạm" và áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/5/2021.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 70 và khoản 2 Điều 73 Bộ luật Hình sự quy định: "Người bị kết án chưa được xóa án tích mà thực hiện hành vi phạm tội mới và bị Tòa án kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật thì thời hạn để xóa án tích cũ được tính lại kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính hoặc thời gian thử thách án treo của bản án mới hoặc từ ngày bản án mới hết thời hiệu thi hành". Do đó, thời hạn để xóa án tích của bản án số 277/2012/HSST ngày 20/11/2012 được tính lại là 03 năm kể từ ngày 23/5/2021.

Ngày 10/6/2023, bị cáo lại tiếp tục phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" trong vụ án này với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự là tội phạm rất nghiêm trọng. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự về những trường hợp được coi là tái phạm nguy hiểm có quy định: *"Đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý".* Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Phi L là không đúng quy định của pháp luật.

Về quyết định hình phạt: Bị cáo Trần Phi L bị xét xử theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 10 năm đến 15 năm, với khối lượng ma túy tàng trữ gồm 56,8445g ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, Ketamine, Delta-9-Tetrahydrocannabinol và 44,5552g ma túy loại Methamphetamine, được quy đổi theo hướng dẫn tại Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tương đương 63,4% lượng ma túy tối thiểu quy định tại khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu và cấp sơ thẩm áp dụng thiếu tình tiết tăng nặng "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự như đã phân tích, nên mức án 11 năm tù đã tuyên đối với bị cáo là chưa tương xứng, nên đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Trần Phi L.

Tại phiêm tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Phi L trình bày: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định và xin Hội đồng xét xử xem xét xem xét giữ nguyên mức hình phạt cho bị cáo vì trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo Trần Phi L tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy:

Ngày 20/11/2012 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại các điểm b, m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/3/2017.

Đến ngày 19/02/2019 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "tái phạm" nên áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 23/5/2021.

Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 70 và khoản 2 Điều 73 Bộ luật Hình sự thì: *"Người bị kết án chưa được xóa án tích mà thực hiện hành vi phạm tội mới và bị Tòa án kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật thì thời hạn để xóa án tích cũ được tính lại kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính hoặc thời gian thử thách án treo của bản án mới hoặc từ ngày bản án mới hết thời hiệu thi hành".* Do đó, thời hạn để xóa án tích của bản án số 277/2012/HSST ngày 20/11/2012 được tính lại là 03 năm kể từ ngày 23/5/2021. Đến ngày 10/6/2023, bị cáo lại tiếp tục phạm tội trong vụ án này với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự là tội phạm rất nghiêm trọng, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Phi L là thiếu sót, so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng nặng hình phạt đối với bị cáo thêm từ 01 năm đến 02 năm tù.

Bị cáo Trần Phi L không có ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Trần Phi L tại phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Khoảng 17 giờ ngày 10/6/2023 Cơ quan điều tra quận T phát hiện và bắt quả tang Trần Phi L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, có khối lượng 56,8445 gam, loại Methamphetamine, Ketamine, D-9terahydrocannabinol và 44,5552 gam, loại Methamphetamine tại phòng G002 khách sạn T3, địa chỉ A T, phường T, quận T với mục đích sử dụng cá nhân.

Do đó hành vi của bị cáo Trần Phi L đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 20/11/2012 bị cáo Trần Phi L bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/3/2017. Đến ngày 19/02/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm" nên áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 23/5/2021.

Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 70 và khoản 2 Điều 73 Bộ luật Hình sự thì: *"Người bị kết án chưa được xóa án tích mà thực hiện hành vi phạm tội mới và bị Tòa án kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật thì thời hạn để xóa án tích cũ được tính lại kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính hoặc thời gian thử thách án treo của bản án mới hoặc từ ngày bản án mới hết thời hiệu thi hành"* và thời hạn xóa án tích là: "03 năm trong trường hợp bị phạt tù từ trên 05 năm đến 15 năm". Do đó, thời hạn để xóa án tích của bản án số 277/2012/HSST ngày 20/11/2012 được tính lại là 03 năm kể từ ngày 23/5/2021.

Đến ngày 10/6/2023, bị cáo lại tiếp tục phạm trong vụ án này với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự là tội phạm rất nghiêm trọng, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Phi L là có thiếu sót.

Hội đồng xét xử xét thấy mức án 11 năm tù mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là nhẹ so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về án phí: Bị cáo Trần Phi L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; sửa Bản án sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Phi L** 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2023.

Bị cáo Trần Phi L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Uyên Thy

Nơi nhận:
- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM; (2)
- VKSND TP.HCM; (2)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P.PV06 - CA TP.HCM; (1)
- TAND quận Tân Phú; (1)
- VKSND quận Tân Phú; (1)
- Công an quận Tân Phú; (1)
- Chi cục THADS quận Tân Phú; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (22). (1)